



The Asian High School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER CONG HOA CAMPUS School year: 2019 - 2020

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Nguyen Trong Thien An	STARTER 1	9.0	A
2	Do Dong Hung	STARTER 1	9.5	A
3	Nguyen Hoang Thuc Anh	STARTER 2	9.2	A
4	Nguyen Bao Khanh	STARTER 2	9.4	A
5	Nguyen Dai Phat	STARTER 3	9.1	A
6	Dang Manh Phi	STARTER 3	9.2	A
7	Ji You Bin	STARTER 4	9.3	A
8	Nguyen Phuc Minh Quan	STARTER 4	9.2	A
9	Bui Hoang Nha Quyen	STARTER 5	9.0	A
10	Roh Han Vi	STARTER 5	9.4	A
11	Vo Tuan Kiet	STARTER 6	9.0	A
12	Tran Thao Phuong	STARTER 6	9.2	A
13	Huynh Vu Nam Khang	STARTER 7	9.2	A
14	Pham Minh Phuong	STARTER 7	9.4	A
15	Duong Thuy An	STARTER 8	9.7	A
16	Nguyen Ngoc Minh Anh	STARTER 8	9.3	A
17	Tran Phuong Anh	STARTER 8	9.0	A
18	Nguyen Bao Han	STARTER 8	9.6	A
19	Vo Nguyen Khang	STARTER 8	9.2	A
20	Nguyen Tran Bao Ngoc	STARTER 8	9.1	A
21	Nguyen Le Hong Diep	STARTER 9	9.1	A
22	Nguyen My Thien Huong	STARTER 9	9.1	A
23	Le Mai Lea	STARTER 9	9.3	A
24	Nguyen Thi Xuan Mai	STARTER 9	9.2	A
25	Huynh Lac Han	STARTER 11	9.6	A
26	Trinh Uyen Phuong	STARTER 11	9.1	A
27	Kirisits Michael John	STARTER 12	9.4	A
28	Ngo Ha Kieu Ngan	STARTER 12	9.2	A
29	Nguyen Anh Quan	STARTER 16	9.6	A
30	Tran Thuy Anh	ELEMENTARY 2	9.0	A
31	Nguyen Anh Minh	ELEMENTARY 2	9.0	A
32	Nguyen Phan Yen Nhi	ELEMENTARY 2	9.1	A
33	Vo Pham Quynh Nhu	ELEMENTARY 3	9.0	A
34	Le Phan Gia Bao	ELEMENTARY 5	9.4	A
35	Vu Quynh Huong	ELEMENTARY 5	9.2	A
36	Nguyen Do Thao Nguyen	ELEMENTARY 5	9.0	A
37	Tran Tran Trinh	ELEMENTARY 5	9.6	A
38	Nguyen Cao Thien An	ELEMENTARY 6	9.4	A
39	Do Minh Tri	ELEMENTARY 6	9.3	A

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
40	Ho Hoang Anh	ELEMENTARY 7	9.2	A
41	Le Hai Anh	ELEMENTARY 9	9.0	A
42	Nguyen Hoang Bao Han	ELEMENTARY 9	9.4	A
43	Nguyen Quang Hy	ELEMENTARY 9	9.3	A
44	Quach Dinh Kha	ELEMENTARY 10	9.7	A
45	Nguyen Hoang Bao Nhi	ELEMENTARY 10	9.2	A
46	To Nghiem Hoang Quan	ELEMENTARY 10	9.4	A
47	Tram Que San	ELEMENTARY 10	9.3	A
48	Nguyen Ngoc Tram	ELEMENTARY 10	9.2	A
49	Hoang Kim Ngan	ELEMENTARY 11	9.4	A
50	Nguyen Ngoc Bich	ELEMENTARY 12	9.1	A
51	Tran Gia Hao	ELEMENTARY 12	9.0	A
52	Tran Mai Quynh Nhu	ELEMENTARY 12	9.1	A
53	Cao Chi Minh	ELEMENTARY 15	9.3	A
54	Doan Ngoc Truc Giang	PRE-INTERMEDIATE1	9.1	A
55	Tran Thanh Son	PRE-INTERMEDIATE1	9.0	A
56	Nguyen Ngoc Thinh Thanh	PRE-INTERMEDIATE1	9.1	A
57	Phan Trong Tue	PRE-INTERMEDIATE1	9.2	A
58	Le Son Nam	PRE-INTERMEDIATE2	9.2	A
59	Le Thuy Minh Ngoc	PRE-INTERMEDIATE2	9.6	A
60	Nguyen Anh Tuan	PRE-INTERMEDIATE2	9.0	A
61	Nguyen Dinh Phu Hai	PRE-INTERMEDIATE3	9.0	A
62	To Que Anh	PRE-INTERMEDIATE4	9.1	A
63	Pham Van Dung	PRE-INTERMEDIATE4	9.0	A
64	Hoang Gia Han	PRE-INTERMEDIATE4	9.2	A
65	Do Nhu Ngoc Huyen	PRE-INTERMEDIATE4	9.0	A
66	Ngo Ha Quynh Tram	PRE-INTERMEDIATE4	9.2	A
67	Nguyen Gia Han	PRE-INTERMEDIATE5	9.2	A
68	Dang Phi Phung	PRE-INTERMEDIATE5	9.3	A
69	Nguyen Viet Vy Anh	PRE-INTERMEDIATE6	9.0	A
70	Tran Phuong Thuy	PRE-INTERMEDIATE6	9.5	A
71	Nguyen Ngoc Anh Thu	PRE-INTERMEDIATE6	9.2	A
72	Tran Cat Nguyen	PRE-INTERMEDIATE7	9.3	A
73	Tran Thuy Tien	PRE-INTERMEDIATE7	9.3	A
74	Truong Gia Khanh	PRE-INTERMEDIATE8	9.2	A
75	Le Ngoc Minh Khue	PRE-INTERMEDIATE8	9.1	A
76	Nguyen Phuoc Hanh	PRE-INTERMEDIATE9	9.0	A
77	Nguyen Tang Nhat Anh	PRE-INTERMEDIATE10	9.1	A
78	Ton Chau Bao Han	PRE-INTERMEDIATE10	9.2	A
79	Bui Khanh Ngoc	PRE-INTERMEDIATE10	9.2	A
80	Nguyen Ngoc Nghia	PRE-INTERMEDIATE11	9.3	A
81	Nguyen Tuong Minh	INTERMEDIATE 1	9.2	A
82	Truong Thien Kim	INTERMEDIATE 3	9.1	A
83	Phan Tien Minh Thuy	INTERMEDIATE 3	9.3	A
84	Tran Thai Nguyen	INTERMEDIATE 8	9.0	A
85	Le Pham Khanh Linh	INTERMEDIATE 9	9.3	A
86	Songsiri Hoang Anh	INTERMEDIATE 10	9.0	A

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
87	Nguyen Duc Hieu	INTERMEDIATE 11	9.0	A
88	Tran Ho Huu Kien	INTERMEDIATE 11	9.2	A
89	Pham Ngoc Khanh Nhu	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.0	A
90	Nguyen Vo Uyen Thi	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.3	A
91	Nguyen Ky Nguyen	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.0	A
92	Luu Gia Bao	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.0	A
93	Nguyen Minh Bao Ngoc	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.2	A
94	Pham Tran Minh Quan	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.2	A
95	Tran Thao Ngoc	UPPER-INTERMEDIATE 5	9.1	A
96	Pham Thi Dieu Vy	UPPER-INTERMEDIATE 5	9.0	A
97	Le Nguyen Huong Giang	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.1	A
98	Dang Nguyen Thuy An	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.3	A
99	Le Hong Hien	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.0	A
100	Truong Vu Hoang Nhi	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.3	A
101	Tran Doan Minh Thuy	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.5	A
102	Pham Nguyen Anh Hao	UPPER-INTERMEDIATE 10	9.2	A
103	Pham Ho Nam Phuong	UPPER-INTERMEDIATE 10	9.1	A
104	Tran Ngoc Van Anh	TOEFL BEGINNER 2	9.0	A
105	Pham Nguyen Khanh Linh	TOEFL BEGINNER 2	9.2	A
106	Ho Pham Dinh Vy	TOEFL BEGINNER 2	9.0	A
107	Nguyen Vu Thanh An	TOEFL BEGINNER 3	9.2	A
108	Nguyen Quang Canh	TOEFL BEGINNER 3	9.4	A
109	Le Tran Trong Phuoc	TOEFL BEGINNER 4	9.2	A
110	Luu Gia An	TOEFL BEGINNER 6	9.3	A
111	Nguyen Khanh Tuong Ngan	TOEFL BEGINNER 7	9.1	A
112	Mai Ho Nhat Minh	TOEFL INTERMEDIATE 3	9.0	A
113	Vu Van Cang	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.1	A
114	Giang Nhat Khanh	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.6	A
115	Tram Tue San	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.1	A
116	Dang Si Tien	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.1	A
117	Lam Quang Thang	TOEFL INTERMEDIATE 4	9.1	A

Hochiminh City, Jan 10, 2020

Principal

EIP. Manager

IP. Manager

Nguyen Le Thanh Truc

Nguyen Thi Hong Dung

Do Thi Loan